

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Nông nghiệp;

Chuyên ngành: Công nghệ Sinh học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Bùi Thị Thu Hương

2. Ngày tháng năm sinh: 26/10/1977; Nam; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): An Lão, Kiến An, Hải Phòng

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 1613, Chung cư 671 Hoàng Hoa Thám, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Phòng 1613, Chung cư 671 Hoàng Hoa Thám, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0968092528; E-mail: Btthuonhp77@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 9/2003 đến 7/2012: Giảng viên, Bộ môn Thực Vật, Khoa Nông học, trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

- Từ 12/2009 đến 7/2016: Nghiên cứu sinh, Viện Công nghệ Sinh học, Viện Hàn Lâm Khoa học Công nghệ Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Từ 7/2012 đến 7/ 2017: Giảng viên, Bộ môn Sinh học, Khoa Công Nghệ Sinh Học, Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam.

- Từ 7/ 2017- nay: Giảng viên chính, phó trưởng bộ môn Bộ môn Sinh học, Khoa Công Nghệ Sinh Học, Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam.

Chức vụ: Hiện nay: phó trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: phó trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Sinh học, Khoa Công Nghệ Sinh Học, Học Viện

Nông Nghiệp Việt Nam. Địa chỉ cơ quan: Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 04262617657 Fax: 248276554

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): ...

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ...

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối:...

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 7 năm 1999; số văn bằng: 16722; ngành: Sinh- Kỹ thuật nông nghiệp,; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Sư phạm, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 2 năm 2003; số văn bằng: 367; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Sinh lý thực vật; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Sư phạm, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 14 tháng 7 năm 2016; số văn bằng: 006263; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Sinh lý thực vật; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Công nghệ Sinh học, Viện Hàn Lâm Khoa học Công nghệ Việt Nam, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH:.....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông-lâm nghiệp

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực Sinh học, Công nghệ Sinh học phục vụ giảng dạy.
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn, tạo, và nhân giống cây trồng.
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học nano trong nông nghiệp, thủy sản, môi trường.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 3 cấp trường và 1 đề tài Việt Bi (tương đương cấp Bộ);
- Đã công bố 54 bài báo khoa học, trong đó 6 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 1 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 1, thuộc nhà xuất bản có uy tín: NXB Nông nghiệp

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Trong thời gian công tác tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam, tôi tự nhận thấy mình có đầy đủ tiêu chuẩn một giảng viên: Có đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, luôn có tinh thần cầu thị học hỏi, giúp đỡ đồng nghiệp và người học, chấp hành mệnh lệnh của cấp trên, có quan hệ đúng mực, thân thiện với sinh viên, có đủ sức khỏe công tác và có lý lịch bản thân rõ ràng, đáp ứng yêu cầu về chính trị.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 17 năm 6 tháng (bắt đầu tháng 11, năm 2004).
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016- 2017			1	25	503,2	0	503,2/1164,4/252
2	2017-2018			1	14	571,7	28	599,7/1175,3/252
3	2018- 2019				15	492	28	520/954,2/229,5
03 năm học cuối								
4	2019-2020			1	5	348	0	348/606,8/229,5
5	2020- 2021				10	391,6	28	419,6/795,7/229,5
6	2021- 2022				6	405,6	0	405,6/731,5/229,5

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản
 và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên
 sau PGS/TS: 1...

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản),
 nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD:
 sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang... đến trang... (ví dụ: 17-56;
 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Bước đầu nghiên cứu đặc điểm thực vật học của một số cây cảnh họ Ráy (Araceae) trong điều kiện nội thất	Chủ nhiệm	Cấp trường, T2007-01-05.	2007	17/1/2008 Khá
2	Nghiên cứu môi trường thủy canh thích hợp cho nhân giống cây Tiểu Hồng Môn	Chủ nhiệm	Cấp trường, T2008-01-02.	2008	25/03/2009 Khá
3	Nghiên cứu tạo cây thuốc lá <i>in vitro</i> chuyển gen có khả năng chịu hạn, nóng	Chủ nhiệm	Cấp trường, T2013-12-46.	2013 - 2014	27/1/2015 Tốt
4	Nghiên cứu phát hiện nhanh, nhạy ion thủy ngân (Hg ²⁺) trong nước bằng cảm biến Nano vàng - ADN chức năng (AuNPs-ssDNA)	Tham gia	Cấp trường trọng điểm, T2013-12-05 TĐ	2013 - 2015	670/QĐ - HVN 29/3//2016 Tốt
5	Đánh giá hiệu quả ức chế nấm <i>Collectotrichum sp.</i> gây bệnh thán	Thư kí	Cấp Học viện, T2015-02-07	2015 - 2016	2016 Khá

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	thư hại cây bầu bí của dung dịch nano bạc và nano đồng				
6	Nghiên cứu phát triển nguồn gen giống chuối ngự Đại Hoàng bằng nuôi cấy <i>in vitro</i> .	Tham gia	Cấp Học viện; T2016-12-58	1-12/ 2016	1/9/2017 Tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
7	Improving some stress tolerances in lily plant by genetic engineering.	Chủ nhiệm	Cấp Học viện, 05-VB2016	2016 - 2017	2/ 2018 Hoàn thành
8	Nghiên cứu sử dụng nano bạc trong nuôi cấy <i>in vitro</i> cây hoa lily.	Tham gia	Cấp Học viện; T2018-12-82	1-12/ 2018	28/12/2018 Khá
9	Nghiên cứu sử dụng nano bạc trong nuôi cấy <i>in vitro</i> cây chuối ngự Đại Hoàng.	Tham gia	Cấp Học viện, T2019-12-30 VB	4/2019 - 4/2020	18/5/2020 Tốt
10	Nghiên cứu nhân giống <i>in vitro</i> cây hoa sen Hồ Tây (<i>Nelumbo nucifera</i> Gaertn.) từ hạt.	TK	Cấp Học viện; T2020- 12-73	2020	Hoàn thành 2021
11	Thiết kế tổ hợp chỉnh sửa gen, CRISPR/Cas9, nhằm nâng cao tính kháng bệnh đạo ôn cho một số giống lúa Việt Nam.	Tham gia	Cấp Học viện T2021- 02- 03VB	2021	Đang thực hiện
12	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học và nhân giống vô tính cây Bách Hợp (<i>Lilium poilanei</i> Gagnep) quý hiếm của Việt Nam.	Chủ nhiệm	Cấp Học viện Trọng điểm T2021_12_11T Đ	2021 - 2022	Đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập (số): trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Ảnh hưởng của nồng độ dung dịch dinh dưỡng đến sinh trưởng và phát triển của cây tiêu Hồng môn (<i>Anthurium adreanum</i>).	2	tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Phát triển. ISSN- 1859- 0004			7 (4): 394 – 400	2009
2	“Nghiên cứu đa hình di truyền loài lan Hải đóm (<i>Paphiopedium conc olor</i> Pfizer) bản địa của Việt Nam”.	6		Tạp chí Khoa học và Công nghệ nông nghiệp Việt Nam. ISSN- 1859- 1558.			3 (12): 70- 77	2009
3	Nghiên cứu đa dạng di truyền của các giống hoa lily, loa kèn (<i>Lilium spp.</i>) bằng chỉ thị phân tử RADP	3		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. ISSN- 1859- 4581			9: 3-8.	2009
4	Kết quả nghiên cứu khảo nghiệm một số giống hoa lily mới nhập nội trồng	6		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. ISSN- 1859- 4581			3: 122-126	2010

	tại Gia lâm-Hà nội và Mộc châu- Sơn la.							
5	Thiết kế vector chuyển gen <i>CodA</i> mang vùng Ti-DNA có cấu trúc hỗ trợ nhận biết cây chuyển gen.	5	tác giả chính	Tạp chí Sinh học ISSN: 0866-7160			35 (4): 510-504	2013
6	Khả năng tạo củ lily in vitro của một số dòng lily nhập nội.	2	tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. ISSN- 1859- 4581	2		3+4: 52-59	2013
7	Ứng dụng Công nghệ Sinh học trong tạo con lai xa chi <i>Lilium</i> .	4	tác giả chính	Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc 2013, Hà nội			9: 846-850	2013
8	Phân tích sự đa dạng và mối quan hệ di truyền của một số giống lily trồng tại Việt Nam bằng chỉ thị ISSR.	5	tác giả chính	Tạp chí Công nghệ sinh học. ISSN: 1811-4989			12 (2) : 289-296	2014
9	Bước đầu nghiên cứu, ứng dụng chỉ thị phân tử ISSR trong xác định con lai của một số tổ hợp lai xa chi <i>Lilium</i> tại Việt Nam.	6	tác giả chính	Tạp chí Công nghệ sinh học. ISSN: 1811-4989			12 (3): 515-522	2014
10	Nghiên cứu tối ưu hóa qui trình chuyển gen vào lát cắt vảy củ cây lily bằng <i>Agrobacterium tumefaciens</i> .	5	tác giả chính	Tạp chí Công nghệ sinh học. ISSN: 1811-4989			12 (3): 523-530	2014
11	Đánh giá đa dạng di truyền một số dòng giống	4		Tạp chí Khoa học Tự nhiên và Công			30 (1): 18-25	2014

	hoa chi Lan Huệ (<i>Hippeastrum herb.</i>) bằng chỉ thị phân tử RADP.			nghệ. Đại học Quốc gia Hà nội, ISSN: 2615- 9317.				
12	Sự tương quan giữa hàm lượng prolin và glicin betaine ở lá đậu tương vào giai đoạn ra hoa trong điều kiện nhiệt độ thấp, mặn và hạn.	5		Tạp chí khoa học và giáo dục, Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng. ISSN: 1859-4603			10 (01): 1-5	2014
13	Đánh giá độ bội thể và mối quan hệ di truyền đòng con lai và bố mẹ trong chi <i>Hippeastrum</i> .	4	tác giả chính	Tạp chí Sinh học ISSN: 0866-7160			36 (2): 225-231	2014
II	Sau khi được công nhận TS							
14	Tạo cảm biến từ nano vàng và ADN chức năng để phát hiện nhanh ion thủy ngân trong nước.	5		Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam, ISSN- 1859- 0004			14 (3): 491-500	2016
15	Development of <i>Arthrobacter globiformis</i> ' <i>CodA</i> gene in improving plant resistances to disadvantageous conditions.	5	tác giả chính	International conference on Agriculture development in the context of international integration: ISBN- 987- 604- 924-245-8		1	Proceeding: 203- 215	2016
16	Xác định một số nguồn gen lily (<i>Lilium</i>) bản địa ở Việt Nam.	4	tác giả chính	Hội nghị KH toàn quốc lần thứ 7- Sinh thái và tài nguyên sinh vật .			Proceeding: 1222-1228.	2017

				ISBN- 987- 604- 913-615-3				
17	Nhân nuôi cây hoa hồng cổ Sapa (<i>Rosa gallica</i> L.) bằng kỹ thuật cấy mô in vitro.	4	tác giả chính	Hội nghị KH toàn quốc lần thứ 7- Sinh thái và tài nguyên sinh vật. ISBN- 987- 604- 913-615-3			Proceeding: 1229-1235	2017
18	Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến mô tế bào cây chuối Ngự <i>in vitro</i> .	5	tác giả chính	Tạp chí Khoa học Công nghệ nông nghiệp Việt Nam. ISSN- 1859- 1558.		2	5 (78): 72 -77	2017
19	Nghiên cứu đặc điểm hình thái, giải phẫu liên quan đến khả năng chịu hạn của một số giống lily nhập nội.	3		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. ISSN- 1859- 4581			3+ 4: 58-64	2017
20	Đánh giá tác dụng bảo vệ gan của dịch chiết Chùm Ngây (<i>Moringa oleifera</i>) trên chuột gây tổn thương gan bằng carbon tetrachloride (CCl ₄).	5		Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam, ISSN- 1859- 0004		2	15 (2): 225- 233	2017
21	Nhân nhanh in vitro cây Dạ Yến Thảo hoa hồng sọc tím (<i>Petunia hybrida</i> L.)	3	tác giả chính	Tạp chí khoa học và công nghệ lâm nghiệp. ISSN 1859 - 3828			7(số 20/10): 3-10.	2017
22	Optimisation of an <i>in vitro</i> propagation protocol for a valuable lily (<i>Lilium ssp</i>).	3	tác giả chính	Journal of forestry science and technology ISSN 1859 – 3828			5: 18-25	2017

23	Nghiên cứu chuyển gen <i>OsNAC45</i> liên quan tới tính chịu hạn vào cây ngô (<i>Zea mays</i>)	6		Tạp chí Công nghệ sinh học. ISSN: 1811-4989			16(3): 465-472.	2018
24	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh lý, sinh hóa liên quan đến khả năng chịu hạn của các dòng lúa chuyển gen <i>OsNAC1</i> .	3		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. ISSN- 1859- 4581			20: 3- 10.	2018
25	Nghiên cứu tác động của nano bạc đến quá trình phát sinh hình thái trong nuôi cấy in vitro hoa đồng tiền (<i>Gerbera jamesonii bolus ex Hook.F.</i>),	4	tác giả chính	Tạp chí Khoa học Công nghệ nông nghiệp Việt nam. ISSN- 1859- 1558.			11 (96): 55- 60.	2018
26	Transformation <i>CodA</i> gene to lily plants by <i>Agrobacterium tumefaciens</i> mediated. (ResearchGate)	3	tác giả chính	Journal of Agricultural Science and Technology B. ISSN 2161- 6264.			8(6) DOI: 10.17265/2161-6264/2018.06.004	2018
27	The effects of different concentrations of nano silver on elimination of bacterial contaminations and stimulation of morphogenesis of Sorbonne lily in vitro culture.	3	tác giả chính	Acta Horticulturae. ISHS: 0567-7572. H-index: 63	Scopus-Q4; Citescore(2019) =0,278	2	1237: DOI: 10.17660/ActaHortic.2019.1237.30	2019
28	Micropropagation Jilin small granule soy transferred GmMYB12A.	3		Journal of Forestry science and technology, Vietnam			7: 3- 11	2019

				ISSN 1859 - 3828.				
29	Evaluation of recombinant expression of CodA gene regulated by Rd29A promoter in tobacco.	5	tác giả chính	Journal of Forestry Science and technology. ISSN 2615- 9368			8: 13- 20	2019
30	Nghiên cứu sử dụng nano bạc trong nhân giống in vitro lan hồ điệp vàng (<i>Phalaenopsis sp.</i>).	2	tác giả chính	Tạp chí khoa học và công nghệ lâm nghiệp. ISSN 1859 – 3828			1: 19-24	2019
31	Ảnh hưởng của Nano bạc đến sinh trưởng, phát triển và năng suất củ siêu nguyên chủng (mini tuber) khoai tây trong nhà cách li.	6		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. ISSN- 1859- 4581			Chuyên đề tháng 12: 46- 51	2019
32	Ảnh hưởng của một số yếu tố dinh dưỡng và chất điều tiết sinh trưởng đến phát sinh hình thái <i>in vitro</i> cúc Anh Thảo (<i>Chrysanthemum sp.</i>)	2	tác giả chính	Tạp chí khoa học và công nghệ lâm nghiệp. ISSN 1859 - 3828			6: 1-8	2019
33	Nghiên cứu vi nhân giống cây chuối ngự Đại Hoàng (<i>Musa spp.</i>)	4	tác giả chính	Tạp chí khoa học và công nghệ lâm nghiệp. ISSN 1859 - 3828			1: 11- 16	2020
34	Vector construction to enhance the expression of CodA gene in heat conditions.	5	tác giả chính	The 3 rd International Conference on Sustainable Agriculture and Environment.			Proceedings: 83- 93.	2020

				ISBN: 978-604-73-7775-6.				
35	Nghiên cứu nhân giống in vitro cây nghệ đỏ (<i>Curcuma longa</i> L.) từ củ.	3	tác giả chính	Tạp chí khoa học và công nghệ lâm nghiệp. ISSN 1859 - 3828			2: 3- 11.	2020
36	Phân tích cấu trúc và khai thác dữ liệu biểu hiện của hệ gen mã hóa nhân tố phiên mã TCP ở bưởi (<i>Citrus grandis</i>).	7		Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam, ISSN- 1859- 0004			18 (4): 289- 296.	2020
37	Effects of some elements on banana (<i>M.acuminata</i>) in microponic systems.	2	tác giả chính	Journal of forestry science and technology. ISSN 2615- 9368			9: 1-8.	2020
38	Genetic diversity and genetic relationship of Vietnamese Citrus varieties using internal transcribed spacer region (ITS).	13		Advanced Studies in Biology, ISSN 1314- 7668 (online)			13 (1): 1-9.	2021
39	Rice Breeding in Vietnam: Retrospect, Challenges and Prospects. Doi: org/10.3390/agriculture11050397	11	tác giả chính	Agriculture ISSN: 2077-0472 H- index= 43	ISI -Q2 IF (2021) =3.494	3	<u>10.3390/agriculture11050397</u>	2021
40	Influences of silver nanoparticles in vitro morphogenesis of specialty King banana (<i>Musa ssp.</i>) in Vietnam (researchgate.net)	7	tác giả chính	Plant cell biotechnology and molecular biology, ISSN: 0972-2025 H-Index 9	Scopus- Q4, Site Score (2021): 0,255	3	22 (33-34)	2021

41	Research on <i>in vitro</i> propagation of green rose (<i>Rosa.L</i>)	3	tác giả chính	Journal of forestry science and technology. ISSN 1859 - 3828			11: 20-27	2021
42	Nghiên cứu ảnh hưởng một số yếu tố đến chồi cúc vàng (<i>Chrysanthemum indicum</i>) trong hệ thống vi thủy canh.	5	tác giả chính	Tạp chí khoa học và công nghệ lâm nghiệp. ISSN 1859 - 3828			2: 21 - 27.	2021
43	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố đến khả năng nhân giống <i>in vitro</i> cây hoa sen Hồ Tây (<i>Nelumbo nucifera</i> Gaertn.)	5	tác giả chính	Tạp chí khoa học và công nghệ lâm nghiệp. ISSN 1859 - 3828			4: 1 – 9.	2021
44	Nghiên cứu khả năng ức chế nấm <i>Colletotrichum gloeosporioides</i> gây bệnh thán thư trên xoài của chế phẩm nano bạc và nano đồng	6		Hội nghị Toàn quốc về CNSH. Thái Nguyên 10/2021. ISSN 1859 - 3828			Tiểu ban Công nghệ sinh học Nông nghiệp: 782- 789.	2021
45	Nhân giống cây hồng bạch xếp cổ Nam Định (<i>rosa sp.</i>) bằng phương pháp nuôi cấy <i>in vitro</i> .	3	tác giả chính	Hội nghị Toàn quốc về công nghệ sinh học. Thái Nguyên 10/2021. ISSN 1859 - 3828			Tiểu ban Công nghệ sinh học Nông nghiệp: 826- 831.	2021
46	Improved bacterial leaf blight disease resistance in the major elite Vietnamese rice cultivar TBR225 via editing of	11		PLOS ONE, ISSN: 1932-6203 H- index= 367	ISI-Q1, IF (2021) = 3.582	5	16(9): e0255470.	2021

	the OsSWEET14 promoter.			doi.org/10.1371/journal.pone.0255470.				
47	Nghiên cứu nhóm gen qui định protein vận chuyển đường sucrose ở cây diêm mạch (<i>Chenopodium quinoa</i>) bằng công cụ tin sinh học dữ liệu lớn	10		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam, ISSN1859- 1558			7(128): 18-23	2021
48	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố đến mô lily Sapa (<i>Lilium poilanei</i> Gapnep) <i>in vitro</i>	4	tác giả chính	Tạp chí khoa học và công nghệ lâm nghiệp. ISSN 1859 - 3828			5: 21-30	2022
49	Những tiến bộ và triển vọng trong chọn tạo giống lúa chống chịu điều kiện bất lợi nhờ công nghệ CRISPR/CAS9	9	tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. ISSN 2588-1299			20(1): 123-132.	2022
50	Nghiên cứu mức độ biểu hiện của các gen lặp trong họ nhân tố phiên mã NAC liên quan đến đáp ứng hạn ở cây lạc (<i>Arachis hypogaea</i>)	8		Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN 2354-1059,			67 (1): 90-97	2022
51	Đánh giá mức độ biểu hiện gen và xây dựng mô hình cấu trúc không gian của protein giàu methionine ở cây sắn bằng công cụ tin sinh học	9		Tạp chí Khoa học và Công nghệ nông nghiệp Việt nam. ISSN- 1859- 1558.			Chuyên đề (133): 66- 73	2022

52	SWEET gene family in sugar beet (<i>Beta vulgaris</i>): Genome- wide survey, Phylogeny, and expression Analysis.	9	tác giả chính	Pakistan Journal of Biological Science. ISSN / eISSN: 1028-8880 / 1812-5735. H- index: 47	ISI- Q3 (2021) IF (2021) = 0.95	25(5): 387-395. doi: 10.3923/pjbs.2022.387.395	2022
53	Application of nanoparticles for the control of <i>Colletotrichum gloeosporioides</i> causing anthracnose disease of chili (<i>Capsicum frutescens</i> L.)	4	tác giả chính	Journal of forestry science and technology. ISSN 1859 – 3828		13: 19-27	2022
54	Morphological characters and DNA barcode of <i>Lilium Poilainei</i> Gagnep in Vietnam. (cropj.com)	10	tác giả chính	Australia Journal of Crop Science. ISSN 1835-2693, 1835- 2707 H- index= 49 (cropj.com)	Scopus- Q3; Site Score (2021) = 0,689	16(04): 471-478. DOI: 10.21475/ajcs.22.16.04 p3421	2022

- Trong đó: Số lượng (số thứ tự là 27, 39, 40, 52, 54) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 5

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1							
---	--	--	--	--	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano Isoflavon số 6088w/QĐ-SHTT	Cục sở hữu trí tuệ	14/4/2022	Đồng tác giả	4

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: ...

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Thu Hương